

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH CỬU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3936**/UBND-VX

Vĩnh Cửu, ngày **10** tháng 6 năm 2021

V/v tuyên truyền các quy định của pháp luật
về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

Kính gửi :

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn Vĩnh An.

UBND huyện nhận được Công văn số 1030/TĐTA-HCLĐ ngày 07/6/2021 của Công ty Thủy điện Trị An về việc tuyên truyền các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện (đính kèm); Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:

Đề nghị các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, UBND các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn huyện được biết, thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- CT, PCT. UBND huyện;
- C, PVP UBND huyện;
- Lưu : VT - THVX .



**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Dung

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG TY THỦY ĐIỆN TRỊ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1030/TĐTA-HCLĐ

Đồng Nai, ngày 07 tháng 06 năm 2021

V/v tuyên truyền các Quy định của
pháp luật về quản lý an toàn đập,
hồ chứa thủy điện

Kính gửi:

- Trung tâm VH-TT&TT Huyện Định Quán;
- Trung tâm VH-TT&TT Huyện Vĩnh Cửu;
- Trung tâm VH-TT&TT Huyện Trảng Bom;
- Trung tâm VH-TT&TT Huyện Thống Nhất;
- Trung tâm VH-TT&TT Huyện Xuân Lộc.

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về Quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp Tài nguyên và Môi trường các hồ chứa Thủy điện;

Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 14/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 07/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước.

Công ty Thủy điện Trị An cung cấp nội dung tuyên truyền các Quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

(Nội dung tuyên truyền theo phụ lục đính kèm)

Kính đề nghị Quý Trung tâm xem xét, biên tập lại để phổ biến đến nhân dân các Xã sống ven đập, hồ chứa thủy điện Trị An biết.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện Định Quán (để chỉ đạo);
- UBND huyện Vĩnh Cửu (để chỉ đạo);
- UBND huyện Trảng Bom (để chỉ đạo);
- UBND huyện Thống Nhất (để chỉ đạo);
- UBND huyện Xuân Lộc (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, HCLĐ.



GIÁM ĐỐC

Võ Tấn Nhân

Thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0251. 2217939 – FAX: 0251. 3861257.

Ngũ

Phụ lục**NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT
VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN***(Kèm theo Văn bản số: 1030/TĐTA-HCLĐ ngày 7/6/2021)***I. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

1. Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 19/6/2017 có hiệu lực từ ngày 01/07/2018.

2. Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về Quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp Tài nguyên và Môi trường các hồ chứa Thủy điện.

3. Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.

4. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 14/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

5. Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 07/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước.

*(Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 07/8/2018 kèm theo).***II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN**

| STT | ĐIỀU, KHOẢN | NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN |
|----------|---|--|
| I | Luật thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 | |
| 1 | Điều 3. Nguyên tắc trong hoạt động thủy lợi | <p>1. Phù hợp với nguyên tắc quản lý tổng hợp tài nguyên nước; thống nhất theo lưu vực sông, hệ thống công trình thủy lợi, kết hợp theo đơn vị hành chính, phục vụ đa mục tiêu.</p> <p>2. Bảo đảm lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước và phát triển bền vững kinh tế - xã hội.</p> <p>3. Chủ động tạo nguồn nước, tích trữ, điều hòa, chuyển, phân phối, cấp, tưới, tiêu, thoát nước giữa các mùa và vùng; bảo đảm yêu cầu sản xuất, sinh hoạt theo hệ thống công trình thủy lợi, lưu vực sông, vùng và toàn quốc.</p> <p>4. Sử dụng nước tiết kiệm, an toàn, hiệu quả, đúng mục đích; bảo đảm số lượng, chất lượng nước trong công trình thủy lợi.</p> <p>5. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong hoạt động thủy lợi; huy động sự tham gia của toàn dân trong hoạt động thủy lợi.</p> |

| STT | ĐIỀU, KHOẢN | NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN |
|-----|--|--|
| | | <p>6. Tổ chức, cá nhân được sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và phải trả tiền theo quy định của pháp luật; bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản trước những tác động bất lợi trong quá trình xây dựng và khai thác công trình thủy lợi.</p> |
| 2 | <p>Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thủy lợi</p> | <p>1. Xây dựng công trình thủy lợi không đúng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>2. Đổ chất thải, rác thải trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; xả nước thải trái quy định của pháp luật vào công trình thủy lợi; các hành vi khác làm ô nhiễm nguồn nước trong công trình thủy lợi.</p> <p>3. Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng công trình thủy lợi.</p> <p>4. Ngăn, lấp, đào, nạo vét, hút bùn, cát, sỏi trên sông, kênh, muông, rạch, hồ, ao trái phép làm ảnh hưởng đến hoạt động thủy lợi.</p> <p>5. Sử dụng xe cơ giới vượt tải trọng cho phép đi trên công trình thủy lợi; sử dụng xe cơ giới, phương tiện thủy nội địa lưu thông trong công trình thủy lợi khi có biển cấm, trừ các loại xe, phương tiện ưu tiên theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, đường thủy nội địa.</p> <p>6. Cản trở việc thanh tra, kiểm tra hoạt động thủy lợi.</p> <p>7. Khai thác nước trái phép từ công trình thủy lợi.</p> <p>8. Tự ý vận hành công trình thủy lợi; vận hành công trình thủy lợi trái quy trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>9. Chống đối, cản trở hoặc không chấp hành quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền trong việc ứng phó khẩn cấp khi công trình thủy lợi xảy ra sự cố.</p> <p>10. Lấn chiếm, sử dụng đất trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.</p> <p>11. Thực hiện các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khi chưa có giấy phép hoặc thực hiện không đúng nội dung của giấy phép được cấp cho các hoạt động quy định tại Điều 44 của Luật này.</p> |
| 3 | <p>Điều 19. Nguyên tắc quản lý, khai thác công trình thủy lợi</p> | <p>1. Quản lý thống nhất theo hệ thống công trình thủy lợi, từ công trình đầu mối đến công trình thủy lợi nội đồng; phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của hệ thống, đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng nước phục vụ sản xuất, dân sinh và các ngành kinh tế.</p> <p>2. Tuân thủ quy trình vận hành được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; có phương án ứng phó thiên tai.</p> <p>3. Bảo đảm hài hòa các lợi ích, chia sẻ rủi ro, hạn chế tác động bất lợi đến các vùng liên quan; phát huy hiệu quả khai thác tổng hợp, phục vụ đa mục tiêu của hệ thống thủy</p> |

| STT | ĐIỀU, KHOẢN | NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN |
|-----|--|---|
| | | <p>lợi.</p> <p>4. Quản lý, khai thác công trình thủy lợi phải có sự tham gia của người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và các bên có liên quan.</p> <p>5. Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi.</p> |
| 4 | Điều 20. Nội dung quản lý, khai thác công trình thủy lợi | <p>1. Quản lý nước bao gồm nội dung chính sau đây:</p> <p>a) Thu thập thông tin dự báo khí tượng thủy văn; đo đạc, quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trên lưu vực; quan trắc, dự báo, cảnh báo lũ, ngập lụt, úng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, số lượng, chất lượng nước; kiểm kê nguồn nước trong hệ thống công trình thủy lợi, phân tích nhu cầu sử dụng nước;</p> <p>b) Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tích trữ, điều hòa, chuyển, phân phối, cấp, tưới, tiêu, thoát nước, sử dụng nước; kiểm soát chất lượng nước, xâm nhập mặn; thực hiện phương án ứng phó thiên tai;</p> <p>c) Bảo vệ môi trường, chất lượng nước trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; kiểm tra, kiểm soát việc xả chất thải, nước thải vào công trình thủy lợi;</p> <p>d) Lập, lưu trữ hồ sơ kỹ thuật về quản lý, phân phối nước trong hệ thống công trình thủy lợi.</p> |
| 5 | Điều 22. Trách nhiệm của chủ sở hữu, chủ quản lý công trình thủy lợi | <p>1. Đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước, trách nhiệm quản lý công trình thủy lợi được quy định như sau:</p> <p>a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý công trình thủy lợi quan trọng đặc biệt, công trình thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên;</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này.</p> <p>2. Đối với công trình thủy lợi do tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng thì tổ chức, cá nhân đó có trách nhiệm quản lý.</p> |
| 6 | Điều 28. Vận hành hồ chứa thủy điện, vận hành liên hồ chứa phục vụ thủy lợi | <p>1. Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, quy trình vận hành liên hồ chứa phục vụ thủy lợi phải tuân thủ quy định của pháp luật về tài nguyên nước và các yêu cầu sau đây:</p> <p>a) Đáp ứng yêu cầu sử dụng nước ở hạ du; ưu tiên cấp nước cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp;</p> <p>b) Chủ động dự báo về khả năng cung cấp nguồn nước và có giải pháp điều tiết nước trong điều kiện thời tiết bình thường và điều kiện thời tiết bất thường có tính đến yếu tố biến đổi khí hậu.</p> |

| STT | ĐIỀU, KHOẢN | NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN |
|-----|--|--|
| | | <p>2. Vận hành hồ chứa thủy điện, vận hành liên hồ chứa phục vụ thủy lợi theo đúng quy trình vận hành được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các yêu cầu sau đây:</p> <p>a) Thường xuyên kiểm kê nguồn nước trong hồ chứa, kết hợp với dự báo hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn để lập phương án tích trữ, điều hòa, phân phối nước bảo đảm nhu cầu sử dụng nước cho hạ du;</p> <p>b) Khi xảy ra hạn hán, thiếu nước phải sử dụng lượng nước trữ còn lại trong hồ chứa để phục vụ sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp và nhu cầu thiết yếu khác;</p> <p>c) Căn cứ tin dự báo khí tượng thủy văn, số liệu quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, các thông tin liên quan để dự báo, vận hành hồ chứa theo diễn biến thực tế đáp ứng yêu cầu sử dụng nước và dòng chảy ở hạ du;</p> <p>d) Khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, ứng việc vận hành theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>3. Đối với hồ chứa thủy điện vận hành theo chế độ điều tiết ngày phải có giải pháp bảo đảm công trình thủy lợi ở hạ du hoạt động bình thường.</p> <p>4. Tổ chức, cá nhân trước khi vận hành xả lũ có trách nhiệm thông báo cho chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan theo quy trình vận hành được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.</p> |
| 7 | Điều 44. Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi phải có giấy phép | <p>1. Trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, các hoạt động sau đây phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:</p> <p>a) Xây dựng công trình mới;</p> <p>b) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện;</p> <p>c) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất;</p> <p>d) Xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ;</p> <p>đ) Trồng cây lâu năm;</p> <p>e) Hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ;</p> <p>g) Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ;</p> <p>h) Nuôi trồng thủy sản;</p> <p>i) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác;</p> <p>k) Xây dựng công trình ngầm.</p> |

| STT | ĐIỀU, KHOẢN | NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN |
|-----|---|---|
| | | <p>2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.</p> <p>3. Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép quy định tại Điều này</p> |
| 8 | Điều 48. Xử lý công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi | <p>1. Công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi không ảnh hưởng đến an toàn, năng lực phục vụ của công trình thủy lợi được tiếp tục sử dụng nhưng không được mở rộng quy mô hoặc thay đổi kết cấu.</p> <p>2. Công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi ảnh hưởng đến an toàn, năng lực phục vụ của công trình thủy lợi phải thực hiện các giải pháp khắc phục; trường hợp không thể khắc phục phải dỡ bỏ hoặc di dời.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi xây dựng kế hoạch và thực hiện dỡ bỏ hoặc di dời công trình quy định tại khoản 2 Điều này.</p> |
| 9 | Điều 57. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp | <p>1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thủy lợi;</p> <p>b) Tổ chức lập, phê duyệt, công bố và tổ chức thực hiện quy hoạch thủy lợi; phê duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch, dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi;</p> <p>c) Tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;</p> <p>d) Bảo đảm kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;</p> <p>đ) Quản lý, phân bổ tiền hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi do địa phương quản lý;</p> <p>e) Tổ chức thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi; dự báo về nguồn nước phục vụ hoạt động thủy lợi và các nhu cầu dùng nước khác; kiểm kê nguồn nước trong công trình thủy lợi, kết hợp với dự báo hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn để lập phương án điều hòa, phân phối nguồn nước bảo đảm nhu cầu sử dụng nước thiết yếu cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh;</p> <p>g) Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy lợi;</p> <p>h) Cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình</p> |

| STT | ĐIỀU, KHOẢN | NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN |
|-----|-------------|--|
| | | <p>thủy lợi;</p> <p>i) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về thủy lợi;</p> <p>k) Định kỳ hằng năm, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hoạt động thủy lợi.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về thủy lợi;</p> <p>b) Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển thủy lợi;</p> <p>c) Chỉ đạo hoạt động của tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;</p> <p>d) Tổ chức thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi;</p> <p>đ) Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy lợi;</p> <p>e) Chỉ đạo cơ quan chức năng phối hợp kiểm tra việc thực hiện nội dung giấy phép đối với hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;</p> <p>g) Báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động thủy lợi trên địa bàn;</p> <p>h) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về thủy lợi.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Tổ chức thực hiện phát triển thủy lợi theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;</p> <p>b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức thủy lợi cơ sở trong trường hợp chưa thành lập được tổ chức thủy lợi cơ sở;</p> <p>c) Huy động nguồn lực tại địa phương để tổ chức xử lý khi công trình thủy lợi xảy ra sự cố theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Phối hợp với cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo hoạt động của tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn;</p> <p>đ) Phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy lợi;</p> <p>e) Kiểm tra việc thực hiện nội dung giấy phép đối với hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;</p> <p>g) Báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động thủy lợi trên địa bàn;</p> <p>h) Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, ngăn chặn, xử</p> |

| STT | ĐIỀU, KHOẢN | NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN |
|-----|--|---|
| | | lý vi phạm pháp luật về thủy lợi. |
| II | Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về Quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp Tài nguyên và Môi trường các hồ chứa Thủy điện | |
| 1 | Điều 5. Các hành vi bị cấm trong hành lang bảo vệ hồ chứa và vùng lòng hồ | <p>1. Các hoạt động gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước và môi trường, làm biến dạng địa hình, làm mất cảnh quan môi trường hồ chứa.</p> <p>2. Hủy hoại hoặc làm hư hỏng các công trình liên quan của hồ chứa, làm tổn hại đến nguồn nước hồ chứa, không bảo đảm an toàn và tính bền vững của hồ chứa.</p> <p>3. Lấn chiếm, xây dựng mới các công trình, nhà ở không theo quy hoạch; đổ đất đá, cát sỏi, chất thải rắn, nước thải không đạt tiêu chuẩn môi trường vào hồ chứa.</p> <p>4. Khai thác các loài thủy sinh quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng đang cư trú trong vùng hồ; nuôi trồng các động, thực vật lạ không rõ nguồn gốc, xâm hại nghiêm trọng đến hệ động, thực vật vùng hồ.</p> |
| 2 | Điều 8. Khai thác, sử dụng tài nguyên và môi trường hồ chứa | <p>1. Việc khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên và môi trường trong hành lang bảo vệ hồ chứa và vùng lòng hồ phải trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm không ảnh hưởng đến nhiệm vụ của hồ chứa; tuân thủ các quy định về kỹ thuật của ngành, lĩnh vực liên quan và các quy định về bảo vệ cảnh quan, môi trường; không làm ảnh hưởng đến các đặc trưng kỹ thuật của hồ chứa, không làm cản trở lớn đến dòng chảy đến hồ.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hồ chứa có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc sử dụng, khai thác tài nguyên và môi trường theo quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt.</p> <p>3. Tùy theo mức độ ảnh hưởng đến sự an toàn, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ của hồ chứa, công trình đã xây dựng trong hành lang bảo vệ hồ chứa phải tháo dỡ, di chuyển hoặc xem xét cho tiếp tục sử dụng, nhưng phải tuân theo yêu cầu về kỹ thuật, được sự đồng ý bằng văn bản của chủ đập và được phép của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Các hoạt động sau đây trong hành lang bảo vệ hồ chứa và vùng lòng hồ (trừ các quy định tại khoản 5 Điều này) chỉ được tiến hành khi có sự đồng ý bằng văn bản của chủ đập và giấy phép của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật:</p> |

| STT | ĐIỀU, KHOẢN | NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN |
|-----|--|---|
| | | <p>a) Xây dựng công trình mới;</p> <p>b) Xả nước thải vào nguồn nước hồ chứa;</p> <p>c) Khai thác, sử dụng tài nguyên nước hồ chứa;</p> <p>d) Khoan, đào điều tra, khảo sát địa chất, thăm dò, thi công công trình khai thác nước dưới đất, khoan, đào thăm dò, khai thác khoáng sản; khoan, đào thăm dò, khai thác vật liệu xây dựng;</p> <p>đ) Trồng cây lâu năm;</p> <p>e) Các hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ;</p> <p>g) Các hoạt động của xe cơ giới (trừ xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy và xe cơ giới dùng cho người tàn tật);</p> <p>h) Xây dựng kho, bãi; cảng bến xếp dỡ hàng hóa và trả khách; tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện;</p> <p>i) Xây dựng chuồng trại chăn thả gia súc, nuôi trồng thủy sản;</p> <p>k) Chôn, lấp phế thải, chất thải;</p> <p>l) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ không hại khác;</p> <p>m) Xây dựng các công trình ngầm, bao gồm: đường ống dẫn dầu, cáp điện, cáp thông tin, đường ống cấp thoát nước.</p> <p>5. Cấm các hoạt động sau đây trong vùng lòng hồ:</p> <p>a) Xây dựng nhà ở, khu dân cư;</p> <p>b) Xây dựng chuồng trại chăn nuôi, đào đắp bờ bao nuôi trồng thủy sản;</p> <p>c) Chôn, lấp phế thải, chất thải;</p> <p>d) Nổ mìn và các hoạt động nổ gây hại khác</p> |
| III | Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước | |
| 1 | Điều 6. Các hành vi bị cấm trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước | <p>1. Các hành vi gây đe dọa, làm suy giảm chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước; gây sạt, lở bờ sông, suối, kênh, rạch, hồ chứa hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng, uy hiếp đến sự ổn định, an toàn của sông, suối, kênh rạch, hồ chứa.</p> <p>2. Lấn chiếm, sử dụng trái phép đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước; sử dụng đất không đúng mục đích đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>3. Xây dựng mới hoặc mở rộng quy mô bệnh viện, cơ sở y tế điều trị bệnh truyền nhiễm, nghĩa trang, bãi chôn lấp chất thải, cơ sở sản xuất hóa chất độc hại, cơ sở sản xuất, chế biến có nước thải nguy hại.</p> |

| STT | ĐIỀU, KHOẢN | NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN |
|-----|---|---|
| 2 | Điều 15. Yêu cầu đối với các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước | <p>1. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:</p> <p>a) Không được gây sạt, lở bờ sông, suối, kênh, rạch, hồ chứa hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng, uy hiếp đến sự ổn định, an toàn của sông, suối, kênh, rạch, hồ chứa;</p> <p>b) Không làm ảnh hưởng đến các chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;</p> <p>c) Không gây ảnh hưởng xấu đến cảnh quan, môi trường sinh thái trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước;</p> <p>d) Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Tổ chức, cá nhân phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường về ảnh hưởng đến chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước khi thực hiện các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước sau đây:</p> <p>a) Xây dựng kho bãi, bến, cảng, cầu, đường giao thông, các công trình ngầm và công trình kết cấu hạ tầng khác;</p> <p>b) San, lấp, kè bờ sông, suối, kênh, rạch, hồ chứa nước thủy lợi, thủy điện, hồ tự nhiên, hồ nhân tạo, trừ trường hợp xây dựng công trình cấp bách phục vụ phòng, chống, khắc phục thiên tai;</p> <p>c) Khoan, đào phục vụ hoạt động điều tra, khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, xử lý nền móng công trình, tháo khô mỏ;</p> <p>d) Khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng</p> |
| 3 | Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp | <p>1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:</p> <p>a) Chỉ đạo, tổ chức xây dựng và phê duyệt Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn;</p> <p>b) Chỉ đạo việc tổ chức xây dựng, phê duyệt và thực hiện kế hoạch, phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn;</p> <p>c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về quy định quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn;</p> <p>d) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn;</p> <p>đ) Bố trí kinh phí lập Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn; kinh phí cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước quy định tại Khoản 2 Điều 14 của Nghị định này trong dự toán ngân sách địa phương hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách.</p> |

| STT | ĐIỀU, KHOẢN | NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN |
|-----|--|---|
| IV | Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 14/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước | |
| 1 | Điều 2. Giải thích từ ngữ | <p>Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đập là công trình được xây dựng để dâng nước hoặc cùng các công trình có liên quan tạo hồ chứa nước. 2. Hồ chứa nước là công trình được hình thành bởi đập dâng nước và các công trình có liên quan để tích trữ nước, có nhiệm vụ chính là điều tiết dòng chảy, cắt, giảm lũ, cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, sinh hoạt, phát điện và cải thiện môi trường; bao gồm hồ chứa thủy lợi và hồ chứa thủy điện. 3. Công trình có liên quan là công trình xả nước, công trình lấy nước, tuyến năng lượng, công trình thông thuyền và công trình cho cá đi. 4. Đập, hồ chứa thủy lợi là đập, hồ chứa nước được xây dựng với mục đích chính là cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, sinh hoạt kết hợp cắt, giảm lũ. 5. Đập, hồ chứa thủy điện là đập, hồ chứa nước được xây dựng với mục đích chính là phát điện. 6. Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy lợi là cơ quan, tổ chức được Nhà nước giao quyền, trách nhiệm đại diện chủ sở hữu đối với đập, hồ chứa nước sử dụng vốn nhà nước; tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng (đập, hồ chứa nước); chủ sở hữu đập, hồ chứa, thủy điện là tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng hoặc được chuyển giao sở hữu đập, hồ chứa nước. 7. Chủ quản lý đập, hồ chứa nước thủy lợi là cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các cấp hoặc tổ chức được Nhà nước giao quyền, trách nhiệm đại diện chủ sở hữu; tổ chức thủy lợi cơ sở; tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước thủy lợi. 8. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước là tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước. 9. Vùng hạ du đập là vùng bị ngập lụt khi hồ xả nước theo quy trình; xả lũ trong tình huống khẩn cấp hoặc vỡ đập |
| 2 | Điều 3. Phân loại đập, hồ chứa nước | <p>1. Đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Đập có chiều cao từ 100 m trở lên hoặc đập của hồ chứa nước quy định tại điểm b, điểm c khoản này; b) Hồ chứa nước có dung tích toàn bộ từ 1.000.000.000 m³ trở lên; |

| STT | ĐIỀU, KHOẢN | NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN |
|-----|--|--|
| | | <p>c) Hồ chứa nước có dung tích từ 500.000.000 m³ đến dưới 1.000.000.000 m³ mà vùng hạ du đập là thành phố, thị xã, khu công nghiệp, công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.</p> |
| 3 | Điều 4. Nguyên tắc quản lý an toàn đập, hồ chứa nước | <p>1. Bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước là ưu tiên cao nhất trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước.</p> <p>2. Công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước phải được thực hiện thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ đập, hồ chứa nước.</p> <p>3. Chủ sở hữu đập, hồ chứa nước chịu trách nhiệm về an toàn đập, hồ chứa nước do mình sở hữu.</p> <p>4. Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước có trách nhiệm quản lý, khai thác, bảo đảm an toàn, phát huy hiệu quả của công trình</p> |
| 4 | Điều 21. Phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước | <p>1. Phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước bao gồm công trình và vùng phụ cận.</p> <p>2. Trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước, các hoạt động phải đảm bảo không gây cản trở cho việc vận hành và bảo đảm an toàn công trình; phải có đường quản lý, mặt bằng để bảo trì và xử lý khi công trình xảy ra sự cố.</p> <p>3. Vùng phụ cận của hồ chứa nước bao gồm vùng phụ cận của đập và vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước được quy định như sau:</p> <p>a) Vùng phụ cận của đập có phạm vi được tính từ chân đập trở ra. Đối với đập cấp đặc biệt tối thiểu là 300 m; đập cấp I tối thiểu là 200 m; đập cấp II tối thiểu là 100 m; đập cấp III tối thiểu là 50 m; đập cấp IV tối thiểu là 20 m;</p> <p>b) Vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập trở xuống phía lòng hồ.</p> <p>4. Đập, hồ chứa nước khi điều chỉnh quy mô, mục đích sử dụng, phải điều chỉnh vùng phụ cận phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều này; cơ quan phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh phạm vi vùng phụ cận bảo vệ công trình.</p> |
| 5 | Điều 22. Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước phải có giấy phép | <p>1. Trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước các hoạt động phải có giấy phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền bao gồm:</p> <p>a) Xây dựng công trình mới;</p> <p>b) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu,</p> |

| STT | ĐIỀU, KHOẢN | NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN |
|-----|-------------|--|
| | | <p>vật tư, phương tiện;</p> <p>c) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất;</p> <p>d) Xả nước thải vào hồ chứa nước, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ;</p> <p>đ) Trồng cây lâu năm;</p> <p>e) Hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ;</p> <p>g) Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ;</p> <p>h) Nuôi trồng thủy sản;</p> <p>i) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác;</p> <p>k) Xây dựng công trình ngầm.</p> <p>2. Việc thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p> <p>3. Việc thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi, trừ quy định tại Điều 16, Điều 17. Thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép và cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy phép được quy định như sau:</p> <p>a) Bộ Công Thương cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép đối với các hoạt động phải có giấy phép trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt, trừ hoạt động quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp là cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương;</p> <p>c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn, trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản này;</p> <p>d) Sở Công Thương là cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> |

| STT | ĐIỀU, KHOẢN | NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN |
|-----|-------------|--|
| V | | Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 07/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước <i>(Văn bản photo kèm theo).</i> |

